TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 16 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Xóm x, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Tiến H** (tên gọi khác là Bùi Văn H), sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm x, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Tiến H (tên gọi khác là Bùi Văn H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Tiến H (tức Bùi Văn H) thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Tiến H (tức Bùi Văn H) có 02 con chung là Bùi Hoàng A, sinh ngày 02/11/2004 và Bùi Trường T, sinh ngày 24/4/2007. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung Bùi Hoàng A và Bùi Trường T. Anh Bùi Tiến H (tức Bùi Văn H) nhận nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị T với mức 1.500.000 *(Một triệu năm trăm nghìn)* đồng một tháng cho cả hai con chung. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 02

năm 2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Tiến H (tức Bùi Văn H) có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004789 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Nguyễn Thị T đã nộp xong các khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã T – Nông Cống – Thanh Hóa;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 30/9/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn